TIẾP DIỄN ĐIỀU CHỈNH

VN-Index		1.270,60
1D	(7,50)	(0,59%)
YTD	140,67	12,4%
GTGD (tỷ đồng)		13.735
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng)		(571,70)
Vốn hóa (Tỷ đồng)		5.234.106

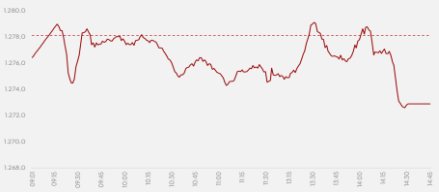

HNX-Index		232,67
1D	(0,68)	(0,29%)
YTD	1,63	0,71%
GTGD (tỷ đồng)		1.170
NĐTNN- GT ròng (tỷ đồng)		(32,43)
Vốn hóa (Tỷ đồng)		326.151

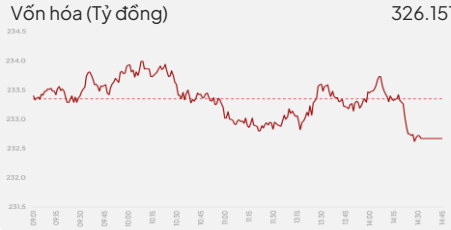

Upcom-Index		92,37
1D	(0,31)	(0,33%)
YTD	5,33	6,1%
GTGD (tỷ đồng)		554,2
NĐTNN- GT ròng (tỷ đồng)		(5,89)
Vốn hóa (Tỷ đồng)		1.424.144

3 | 101 | 61 | 290 | 6

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 7,50 điểm (-0,59%) về mức 1.270,60 điểm; HNX-Index giảm 0,68 điểm (-0,29%) về mức 232,67 điểm; Upcom giảm 0,31 điểm (-0,33%) về mức 92,37 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 610,1 triệu cổ phiếu, tương đương 13.735 tỷ VND, giảm 41,55% so với phiên hôm trước và giảm 32,16% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại quay lại bán ròng hơn 571 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu VHM, SGB, VRE,... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu TCB, TPB, VCI...

Chiến lược giao dịch: VN-Index đang chịu áp lực chốt lời ngắn hạn khi khối ngoại trở lại bán ròng, và lực bán vẫn vượt trội so với cầu mua sau khi chỉ số không thể vượt qua ngưỡng kháng cự mạnh 1.300 điểm. Dù vậy, sự sụt giảm mạnh của thanh khoản lại là tín hiệu tích cực, cho thấy áp lực cung đã giảm so với các phiên trước. Điều này cho thấy nhà đầu tư dường như đang lựa chọn giữ cổ phiếu thay vì bán tháo. Những nhịp điều chỉnh là cơ hội để nhà đầu tư mua vào những cổ phiếu có nền giá hấp dẫn.

Về kỹ thuật, VN-Index đánh mất các mốc MA 10 và 20 ngày, đồng thời các chỉ báo cho tín hiệu điều chỉnh về vùng bán. Kỳ vọng vùng hỗ trợ 1.270 – 1.275 tiếp tục kiểm hãm đà rơi của thị trường trong phiên tiếp theo.

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
TCB	33,98	24.050	-1,23
TPB	33,27	17.250	-1,43
VCI	25,69	36.250	-0,82
HSG	24,51	21.050	1,20
PVD	23,52	27.700	1,65

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VHM	231,24	41.500	-0,24
SGB	74,67	13.300	1,20
VRE	62,12	18.300	-1,88
VNM	54,15	68.500	-2,56
HDB	50,06	27.300	-1,27

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Giảm
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	48,66	Quan sát
MFI	55,58	Mua
MA10	1.283,20	Quan sát
MA20	1.271,14	Quan sát
MA50	1.258,59	Mua
MA100	1.266,22	Mua

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index giảm 7,50 điểm (-0,59%) về mức 1.270,60 điểm; HNX-Index giảm 0,68 điểm (-0,29%) về mức 232,67 điểm; Upcom giảm 0,31 điểm (-0,33%) về mức 92,37 điểm

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 610,1 triệu cổ phiếu, tương đương 13.735 tỷ VND, giảm 41,55% so với phiên hôm trước và giảm 32,16% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, VNM (-2,56%); TCB (-1,23%); STB (-1,93) là những mã có tác động tiêu cực nhất.

Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]

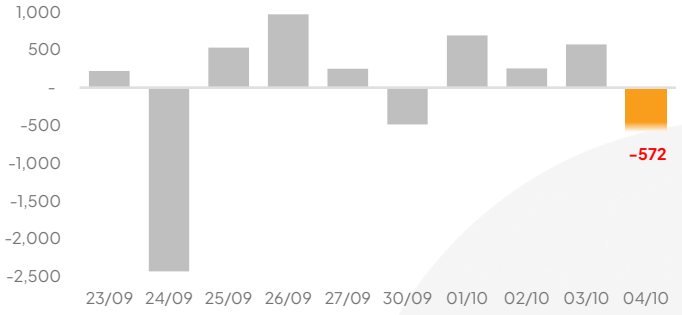

Khối ngoại bán ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

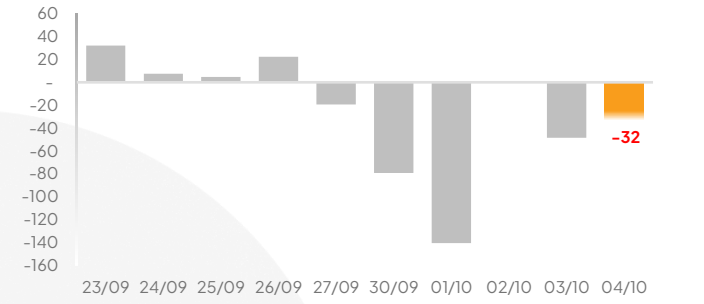

Khối ngoại bán ròng 572 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Lực bán ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu VRE và tập trung khối lượng lớn ở cổ phiếu VHM... Ở chiều ngược lại, lực mua ròng tiếp tục tập trung khối lượng lớn ở cổ phiếu TCB, theo sau là các cổ phiếu TPB, VCI, HSG, PVD, ...

Chỉ số VN-Index tiếp tục chịu áp lực của lực bán trong phiên hôm nay và kết thúc tuần giao dịch đầy biến động ở mức 1.270,60 điểm. Sau phiên giao dịch với thanh khoản cao nhất từ giữa tháng 7, thanh khoản phiên giao dịch hôm nay sụt giảm dưới mức trung bình 20 ngày. Áp lực bán hiện diện trên phần lớn độ rộng thị trường từ đầu phiên, lực cầu vẫn tích cực tham gia vào thị trường nhiều lần kéo chỉ số về mức tham chiếu nhưng dòng tiền tham gia không đủ mạnh để áp đảo lực chốt lời. Khối ngoại tăng lực bán ròng xuyên suốt phiên phần nào ảnh hưởng đến tâm lý chung của thị trường. Dòng tiền tích cực vào Ngành Dầu khí phần nào hỗ trợ đà rơi của phiên giao dịch hôm nay. **Về kỹ thuật,** vùng hỗ trợ 1.270 – 1.275 điểm thành công kiểm hãm đà rơi của thị trường và chỉ số VN-Index vẫn duy trì được mốc hỗ trợ MA20 ngày (1.271 điểm), tuy vậy, chỉ số đang nằm sát vùng dưới của vùng hỗ trợ. Chỉ số MACD phát tín hiệu suy giảm cùng với đường MACD ngắn hạn đang phát tín hiệu cắt lên trên đường MACD dài hạn. Chúng tôi đánh giá trị trường sẽ có nhiều biến động trong các phiên tới, nhà đầu tư hạn chế gia tăng tỷ trọng, kiên nhẫn tìm điểm mua cho những ngành nghề được kỳ vọng phục hồi vào giai đoạn cuối năm 2024.

Áp lực giảm vẫn duy trì lên các nhóm vốn hóa của chỉ số VN-Index.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)

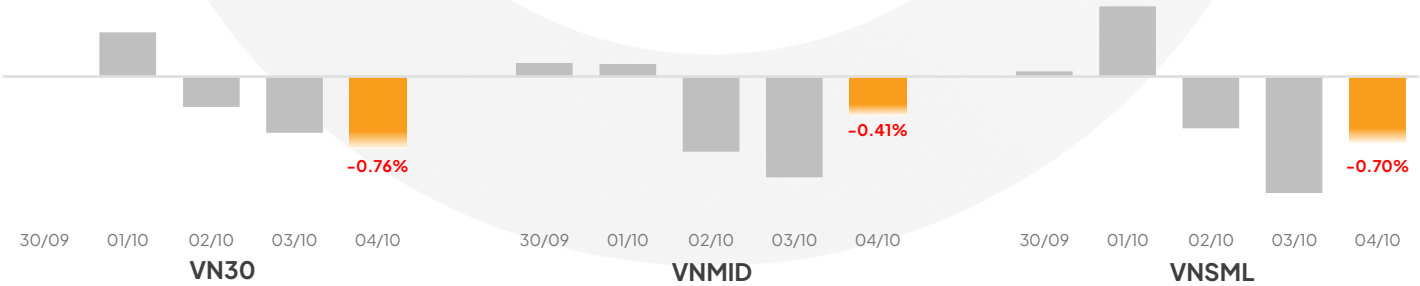

Ngành Dầu khí tăng mạnh ...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)

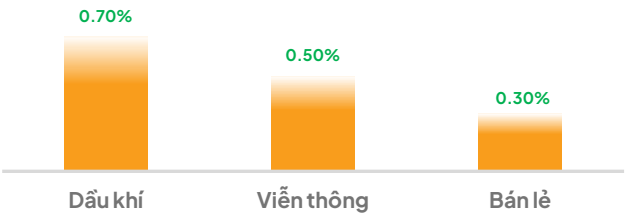

Ngành Truyền thông suy giảm

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)

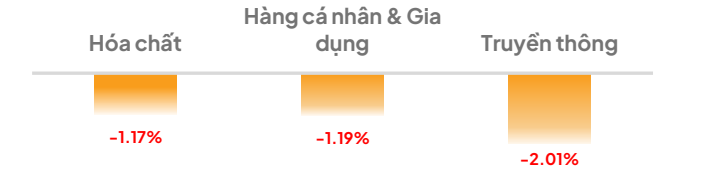

Ngành Dầu khí duy trì được đà tăng tốt nhất trong phiên dẫn dắt bởi cổ phiếu GAS (+0,46 điểm) tác động tích cực nhất lên chỉ số VN-Index, PLX (+0,22 điểm), PVD (+0,06 điểm). Theo sau là Viễn thông dẫn dắt bởi cổ phiếu CTR (+0,05 điểm). Ngành Bán lẻ nhưng không ghi nhận được cổ phiếu nào tác động quá lớn lên chỉ số VN-Index. Ở chiều ngược lại, Ngành Truyền thông và Ngành Hàng cá nhân & Gia dụng là ngành có ít tác động tích cực lên chỉ số VN-Index. Theo sau là Ngành Hóa chất chịu áp lực bởi cổ phiếu GVR (-0,63 điểm). Trong phiên hôm nay, cổ phiếu VNM (-0,91 điểm) của Ngành Thực phẩm và đồ uống tác động tiêu cực nhất lên chỉ số VN-Index, tuy vậy, cả ngành chỉ giảm 0,55% và có khối lượng giao dịch ở mức khá cao chiếm 7,62% thanh khoản.

THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

Tiền gửi của tổ chức kinh tế vào ngân hàng suy giảm trong nhiều tháng kể, dẫn đến mức suy giảm 1,07% tính đến hết tháng 7, so với cuối năm 2023.

Theo số liệu mới nhất vừa được Ngân hàng Nhà nước công bố, tính đến cuối tháng 7/2024, tổng phương tiện thanh toán của hệ thống ngân hàng đạt số dư hơn 16,4 triệu tỷ đồng. Trong đó, tiền gửi của các tổ chức kinh tế gửi vào các tổ chức tín dụng đạt hơn 6.768.755 tỷ đồng, tiền gửi dân cư đạt gần 6.838.414 tỷ đồng. Như vậy, so với tháng 6, tiền gửi của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế vào hệ thống các tổ chức tín dụng đã giảm nhẹ 153 tỷ đồng. Kể từ đầu năm, tiền gửi của tổ chức kinh tế đã ghi nhận nhiều tháng giảm, trong đó, giảm mạnh nhất là tháng 1, tháng 2.

Tính đến hết tháng 7, tiền gửi của khối này vào hệ thống ngân hàng đã giảm 1,07% so với cuối năm 2023. Trong khi đó, tiền gửi dân cư vẫn tiếp tục tăng, đạt mức tăng 4,68% kể từ đầu năm. Theo đánh giá của một số chuyên gia kinh tế, nguyên nhân tiền của người dân vẫn tiếp tục đổ vào ngân hàng dù lãi suất xuống thấp, là do nền kinh tế còn nhiều khó khăn, khó đẩy vốn vào sản xuất, kinh doanh, trong khi các kênh đầu tư khác như chứng khoán, bất động sản... tiềm ẩn nhiều rủi ro. Việc lãi suất huy động có dấu hiệu nhích tăng trở lại trong khoảng nửa năm trở lại đây có thể khiến kênh này tiếp tục thu hút dòng tiền.

Trong tháng 9 vừa qua, thị trường tiếp tục ghi nhận nhiều ngân hàng tăng lãi suất, chủ yếu ở các kỳ hạn ngắn. Có thể kể đến các nhà băng như: OceanBank, GPBank, Bac A Bank, OCB, PGBank, Nam A Bank, Bac A Bank... với xu hướng tăng chủ yếu tại các kỳ hạn ngắn.

Theo dữ liệu từ Ngân hàng Nhà nước, trong tháng 8, mức lãi suất cho tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng ở mức 2,6-3,6%/năm, tăng bình quân 0,2%/năm so với tháng trước. Tương tự, lãi suất đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng cũng nhích nhẹ khoảng 0,1%/năm, lên mức 4,4-4,9%/năm. Tuy nhiên, tại các kỳ hạn từ trên 12 tháng, lãi suất lại vẫn tiếp tục có xu hướng giảm nhẹ. Cụ thể, đối với kỳ hạn từ trên 12 tháng đến 24 tháng, theo NHNN, các tổ chức tín dụng đang áp dụng lãi suất cho khách hàng là 5,3-6,1%/năm, thấp hơn 0,1 – 0,2% so với kỳ thống kê ở tháng 7 và thấp hơn tới 1,5 – 1,7%/năm so với đầu năm.

Thông tin Doanh nghiệp

MML: Công ty Cổ phần Masan MeatLife vừa thông báo chương trình phát hành cổ phiếu ESOP. Theo đó, khối lượng phát hành bằng 0,5% tổng số cổ phiếu đang lưu hành, tương đương 1,64 triệu đơn vị, Giá phát hành là 15.000 đồng. Masan MeatLife là doanh nghiệp đi kèm với thương hiệu thịt mát MEATDeli với tiêu chí áp dụng nền tảng 3F "từ trang trại đến bàn ăn". Luỹ kế 6 tháng đầu năm 2024, công ty báo lỗ sau thuế 79 tỷ đồng, cải thiện đáng kể so với mức lỗ 348 tỷ đồng vào cùng kỳ năm 2023. Sau nửa năm, công ty đã hoàn thành 45% mục tiêu doanh thu theo mức cao và gần 50% theo mức thấp. Lợi nhuận vẫn đang trong kế hoạch đề ra.

SGR: Tổng CTCP Địa ốc Sài Gòn - Saigonres đã thông qua lấy ý kiến cổ đông miễn nhiệm vị trí thành viên HĐQT độc lập của ông Kiều Minh Long, bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Kim Quyên vào vị trí thành viên HĐQT. Đáng chú ý, phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ với số lượng lên tới 20 triệu cổ phiếu. Giá trị phát hành là 40.000 đồng/cổ phiếu, tương đương giá thị trường của mã SGR hiện tại. Cổ phiếu mới phát hành sẽ được chuyển nhượng cho chủ tịch HĐQT Phạm Thu, đồng thời bị hạn chế chuyển nhượng trong 1 năm. Nếu phương án phát hành diễn ra thành công, SGR dự kiến thu về 800 tỷ đồng. Công ty sẽ dùng 500 tỷ trong đó để đầu tư dự án "khu đô thị sinh thái Việt Xanh" và 300 tỷ còn lại dùng để thanh toán các khoản nợ vay đến hạn. Đồng thời sau giao dịch, ông Phạm Thu sẽ nâng sở hữu từ 17,96 triệu cổ phiếu lên 37,96 triệu cổ phiếu, tương đương 47,45% vốn điều lệ. Về hoạt động kinh doanh, trong 6 tháng đầu năm Saigonres ghi nhận tổng doanh thu 60,2 tỷ đồng, cao gấp đôi so với cùng kỳ. Lợi nhuận gộp đạt 25,4 tỷ đồng, cao gấp 3 lần kết quả năm 2023.

1/10 Việt Nam – Công bố PMI sản xuất
Thực tế: 47,3, Kỳ trước: 52,4

Mỹ – Công bố PMI sản xuất
Thực tế: 47,3, Kỳ trước: 47,9

4/10 Mỹ – Công bố số liệu tỷ lệ thấp nghiệp T9 2024

9/10 Việt Nam – Công bố số liệu kinh tế vĩ mô T9 2024

10/10 Mỹ – Công bố CPI T8 2024

18/10 Trung Quốc – Công bố CPI T9 2024

21/10 Cơ cấu danh mục các quỹ ETF và các rổ Index

29/10 Việt Nam – Công bố số liệu kinh tế vĩ mô T9 2024

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	**DBC**	Theo dõi	27,0-28,0			32.200	26.100			
2	**DCM**	Theo dõi	37,9-38,8			41.700	36.300			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	**FPT**	Nắm giữ	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000			11,8%
2	**FRT**	Nắm giữ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000			-0,7%
3	**VGT**	Nắm giữ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000			0,0%
4	**QNS**	Nắm giữ	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000			0,6%
5	**GMD**	Nắm giữ	77-78,8	25/9/2024	78.200	85.100	74.000			-1,8%
6	**SAB**	Nắm giữ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800			-1,6%
7	**VHM**	Nắm giữ	41,7-42,6	1/10/2024	42.900	48.300	40.100			-3,3%
8	**GAS**	Nắm giữ	72,8-73,5	04/10/2024	72.600	79.300	69.600			1,0%
9	**PAN**	Nắm giữ	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300			0,4%
10	**PVD**	Nắm giữ	26,7-27,1	04/10/2024	27.300	30.700	26.500			1,5%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BCM	Chốt lời	62,0-66,8	22/7/24	66.300	72.500	59.900	01/8/24	72.500	9,4%
2	HPG	Cắt lỗ	27,3-28,4	23/7/24	27.800	35.000	26.400	01/8/24	27.600	-0,7%
3	ACV	Cắt lỗ	111,5-117,5	30/7/24	115.000	138.000	108.800	05/8/24	110.000	-4,3%
4	PHP	Cắt lỗ	25,5-26,8	25/7/24	26.800	30.000	24.800	05/8/24	26.000	-3,0%
5	BCM	Chốt lời	65,0-67,0	06/8/24	66.700	72.500	62.700	12/8/24	72.500	8,7%
6	TNG	Chốt lời	23,0-24,5	26/7/24	24.300	27.000	21.800	12/8/24	27.700	14,4%
7	SAB	Chốt lời	53,5-55,5	16/8/2024	55.500	62.000	51.500	22/8/24	57.700	4,0%
8	GAS	Chốt lời	77,0-78,1	31/7/24	77.500	87.000	74.400	22/8/24	85.300	10,1%
9	BSR	Chốt lời	21,6-22,7	9/8/24	22.600	24.500	21.000	26/8/24	24.400	8,0%
10	BAF	Chốt lời	17,5-18,0	02/8/24	17.500	21.200	16.900	05/9/24	18.200	4,0%
11	HAH	Chốt lời	38,5-40,0	07/8/24	38.900	47.000	37.300	05/9/24	41.500	6,7%
12	REE	Cắt lỗ	67,9-69,8	23/8/2024	69.600	78.500	65.100	05/9/24	67.400	-3,2%
13	VCI	Cắt lỗ	46,2-47,5	26/8/2024	47.500	53.800	44.500	09/9/24	45.500	-4,2%
14	NTP	Chốt lời	67,8-69,5	30/8/2024	68.200	77.000	65.300	09/9/24	68.400	0,3%
15	ACB	Chốt lời	23,2-24,0	24/7/24	23.800	28.000	22.400	10/9/24	24.550	3,2%
16	DCM	Chốt lời	34,6-36,0	9/8/24	36.000	41.000	33.600	10/9/24	37.800	5,0%
17	PVT	Chốt lời	26,8-28,0	12/8/24	27.900	31.000	26.000	10/9/24	28.300	1,4%
18	CTG	Chốt lời	30,2-31,5	13/8/24	31.400	36.000	29.300	10/9/24	35.500	13,1%
19	MSN	Cắt lỗ	75,0-77,0	19/8/2024	77.100	89.500	72.700	10/9/24	77.000	-0,1%
20	VRE	Chốt lời	17,9-18,7	21/8/2024	18.700	22.600	17.300	10/9/24	20.300	8,6%
21	DPG	Chốt lời	52,2-53,5	27/8/2024	52.200	61.800	49.700	12/9/24	54.200	3,8%
22	VHC	Chốt lời	66,5-68,5	9/8/24	68.400	82.000	64.200	16/9/24	70.200	2,2%
23	VNM	Cắt lỗ	72,7-74,4	23/8/2024	74.400	88.300	69.600	16/9/24	73.000	-1,9%
24	BVH	Chốt lời	43,2-44,5	11/9/2024	42.900	48.200	41.700	16/9/24	43.200	0,7%
25	TLG	Chốt lời	51,6-53,0	06/9/2024	52.800	59.000	49.700	19/9/24	53.300	0,9%
26	NT2	Chốt lời	18,9-19,5	11/9/2024	19.500	23.000	18.300	26/9/24	20.250	3,8%
27	HDG	Chốt lời	26-27	17/9/2024	27.250	31.500	25.200	26/9/24	29.350	7,7%
28	VPB	Chốt lời	18-18,4	11/9/2024	18.050	23.000	16.800	27/9/24	20.100	11,4%
29	VCG	Chốt lời	18,0-19,3	17/9/2024	18.200	21.900	17.500	27/9/24	19.100	4,9%
30	GVR	Chốt lời	33-34,5	17/9/2024	34.750	38.600	32.000	27/9/24	36.650	5,5%
31	HVN	Chốt lời	20,4-21,8	25/9/2024	21.400	25.200	19.500	30/9/24	21.500	0,5%
32	PC1	Chốt lời	28-28,5	17/9/2024	28.200	31.800	26.900	01/10/24	29.200	3,5%
33	CTG	Chốt lời	34-34,6	18/9/2024	34.800	42.900	32.600	01/10/24	37.100	6,6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
34	**DGW**	Chốt lời	46,0-47,0	16/8/2024	45.200	51.300	42.200	02/10/24	47.300	4,6%
35	**DXG**	Chốt lời	15,8-16,3	27/9/2024	16.300	17.800	15.300	02/10/24	16.600	1,6%
36	**MWG**	Chốt lời	62,5-64,5	31/7/24	63.500	75.000	57.500	03/10/24	67.400	6,1%
37	**POW**	Chốt lời	12,7-13,0	25/9/2024	12.700	14.800	12.300	03/10/24	13.300	4,7%
38	**DGC**	Chốt lời	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000	04/10/24	114.700	3,9%
39	**BCM**	Cắt lỗ	69,5-71	11/9/2024	70.800	79.800	66.750	04/10/24	69.500	-2,4%
40	**PNJ**	Cắt lỗ	96,2-99	17/9/2024	99.200	115.000	93.000	04/10/24	97.300	-0,6%

Email: research@lpbs.com.vn

Website:Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn)

Mở tài khoản LPBS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.